TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Cơ; ông Bùi Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà*:* Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lai C T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Huỳnh T P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Lai C T trình bày:

Vào năm 2014, bà T và ông P và tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống hạnh phúc

nhưng đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn vì tính tình vợ chồng không còn hợp nhau. Nay bà T nhận thấy đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà T và ông P có 03 người con chung là Huỳnh Thị T T, sinh ngày 28/6/2007, Huỳnh Thị M T, sinh ngày 29/3/2011 và Huỳnh P N, sinh ngày 16/4/2018. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền nuôi 03 con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 745.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh T P: Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông Huỳnh T P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

Đối với con chung Huỳnh Thị T T và Huỳnh Thị M T: Tại tờ tường trình ngày ngày 25/02/2022, cháu Huỳnh Thị T T và Huỳnh Thị M T trình bày: Khi cha mẹ ly hôn không còn chung sống với nhau các cháu có nguyện vọng sống với mẹ là bà Lai C T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Tại phiên toà bà Lai C T và ông Huỳnh T P đã được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa nhưng bà T vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lai C T và ông Huỳnh T P.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Lai C T được ly hôn với ông Huỳnh T P. Về con chung: Đề nghị giao con chung Huỳnh Thị T T, Huỳnh Thị M T và Huỳnh P N cho bà Lai C T được quyền trực tiếp nuôi đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Huỳnh T P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi cháu 745.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lai C T và ông Huỳnh T P đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà T ông P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà T vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông P vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lai C T và ông Huỳnh T P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lai C T và ông Huỳnh T P tự nguyện tổ chức cưới và đăng ký kết hôn, được UBND xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/5/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lai C T và ông Huỳnh T P là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Lai C T, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà T và ông P chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2019 đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì tính tình vợ chồng không còn hợp nhau. Như vậy, hôn nhân giữa bà T và ông P đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, ông bà đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 đến nay nhưng không giải quyết được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà T và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lai C T.

[4] Về con chung: Bà T và ông P có 03 người con chung là Huỳnh Thị T T, sinh ngày 28/6/2007, Huỳnh Thị M T, sinh ngày 29/3/2011 và Huỳnh P N, sinh ngày 16/4/2018. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền nuôi 03 con chung, ông P không có ý kiến phản đối và cháu Trang và cháu Tâm cũng có nguyện vọng sống với mẹ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao 03 con chung cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lai C T yêu cầu ông Huỳnh T P cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi cháu 745.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Các con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không trực tiếp nuôi con nên ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử thống nhất buộc ông P cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Huỳnh Thị T T, sinh ngày 28/6/2007, Huỳnh Thị M T, sinh ngày 29/3/2011 và Huỳnh P N, sinh ngày 16/4/2018 mỗi cháu 745.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày tuyên án cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Lai C T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Lai C T được ly hôn với ông Huỳnh T P.

2. Về con chung: Giao cho bà Lai C T được quyền trực tiếp nuôi các con chung là Huỳnh Thị T T, sinh ngày 28/6/2007, Huỳnh Thị M T, sinh ngày 29/3/2011 và Huỳnh P N, sinh ngày 16/4/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh T P được quyền thăm nom các con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Huỳnh T P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Huỳnh Thị T T, sinh ngày 28/6/2007, Huỳnh Thị M T, sinh ngày 29/3/2011 và Huỳnh P N, sinh ngày 16/4/2018 mỗi cháu 745.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày tuyên án cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lai C T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009853 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Lai C T đã nộp xong. Ông Huỳnh T P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã T (Theo GCNKH ngày 20/5/2011;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến

TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN MỸ XUYÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Cơ;

Ông Bùi Anh Đức.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2022/TLST – HNGĐ ngày 07/02/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lai C T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 11 ấp Khu 2, xã T, huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Huỳnh T P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 11 ấp Khu 2, xã T, huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Lai C T được ly hôn với ông Huỳnh T P.

2. Về con chung: Giao cho bà Lai C T được quyền trực tiếp nuôi các con chung là Huỳnh Thị T T, sinh ngày 28/6/2007, Huỳnh Thị M T, sinh ngày 29/3/2011 và Huỳnh P N, sinh ngày 16/4/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh T P được quyền thăm nom các con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Huỳnh T P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Huỳnh Thị T T, sinh ngày 28/6/2007, Huỳnh Thị M T, sinh ngày 29/3/2011 và Huỳnh P N, sinh ngày 16/4/2018 mỗi cháu 745.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày tuyên án cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lai C T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009853 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Lai C T đã nộp xong. Ông Huỳnh T P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Ý kiến khác: Không.

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ ..... phút, ngày 08 tháng 12 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Trần Thị Mến

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện